TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU - NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28 /2017/HNGĐ - ST
Ngày: 25- 9- 2017.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Lâm
2. Ông Phạm Văn Tình.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại hội trường Tòa án huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2017/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Xóm 1, xã Q.B, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An.
2. *Bị đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984
Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, xã Q.B, huyện Q.L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2017, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau vào ngày 20/7/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q.B trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H ghen tuông, không chăm lo cho gia đình. Gia đình hai bên đã hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không còn. Từ năm 2015 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở huyện D.C sinh sống thỉnh thoảng về thăm con ở xã Q.B. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Nguyễn Văn B xin được ly hôn chị Bùi Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Thành Đ sinh ngày 01/5/2013. Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 22/02/2016. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh B và cháu Cẩm L đang ở với chị H. Ly hôn anh B xin được trực tiếp nuôi con chung là

Nguyễn Thành Đ và giao con chung là Nguyễn Thị Cẩm L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

Tại đơn xin khiếu kiện đề ngày 30/7/2017, biên bản lấy lời khai, quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H thống nhất về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như anh B trình bày ở trên là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H ghen tuông anh B, anh B chơi bời, bài bạc, có quan hệ với người khác. Từ năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị H về nhà bố mẹ đẻ ở xã D.K, huyện DC sinh sống. Trong thời gian đó chị H sinh cháu Cẩm L ngày 22/02/2016. Nay tình cảm vợ chồng không còn. Anh B xin ly hôn thì chị H cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị H thống nhất về họ tên ngày tháng năm sinh của con chung như anh B trình bày ở trên là đúng. Ly hôn chị xin được nuôi con chung là Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 22/02/2016. Giao con chung là Nguyễn Thành Đ sinh ngày 01/5/2013 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. chị H yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cho chị 1.000.000đ/tháng.

Về quan hệ tài sản: Sau khi cưới chị H được bố mẹ, anh em của chị mừng cưới một số tiền vàng trị giá 15.000.000đ. Chị H về cất trong phòng vợ chồng, anh B là người lấy số tiền đó. Trước khi kết hôn với anh B chị H đi làm miền Nam mang về số tiền 10.000.000đ, sau khi cưới chị dùng số tiền này để mua 02 con bò và sau đó bán được 15.000.000đ. Chị H đưa cho anh B để đưa cho mẹ anh B cất giữ. Nay chị yêu cầu anh B trả lại số tiền 30.000.000đ là tiền riêng của chị H.

Chị H và anh B thống nhất vợ chồng không vay nợ chung ai.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành pháp luật. Tuy nhiên bị đơn không tham gia phiên tòa.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị H.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/5/2013 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 22/02/2016 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh B và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh B và chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn chị Bùi Thị H vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau vào ngày 20/7/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Bá trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống chung vợ chồng anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng ghen tuông. Trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Nay anh Nguyễn Văn B xin ly hôn và chị Bùi Thị H cũng đồng ý ly hôn nên căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị H được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thành Đ sinh ngày 01/5/2013. Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 22/02/2016. Hiện nay con chung là Nguyễn Thành Đ đang ở với anh B, con chung Nguyễn Thị Cẩm L đang ở với chị H. Xét nguyện vọng nuôi con của anh B và chị H là chính đáng. Hiện nay anh B và chị H đều mỗi người nuôi một con chung, cháu Cẩm L mới hơn 01 tuổi cần nhiều hơn sự chăm sóc từ mẹ, cháu Đ từ trước đến nay đều ở với bố và phát triển tốt.

Do đó, cần giao con chung là Nguyễn Thành Đ cho anh B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Thị Cẩm L cho chị Bùi Thị H trực trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh B và chị H mỗi người đều nuôi một con chung, do đó không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H. Anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4]. Về quan hệ tài sản:

Bị đơn chị Bùi Thị H có yêu cầu Tòa án buộc anh B trả lại số tiền 30.000.000đ là tài sản riêng của chị H. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung vợ chồng. Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí và giao cho chị H ngày 31/7/2017 nhưng đến nay chị H không nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó Tòa án chưa giải quyết quan hệ tài sản chung của anh B và chị H trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[5]. Về án phí: anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/5/2013 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 22/02/2016 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh B và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh B và chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: HĐXX chưa xem xét trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp tại chị cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số 0004841 ngày 27/7/2017.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Đóa

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS;
- UBND xã Q.B;
- Lưu VP, HS.